

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1942;

Bị đơn: Anh Cao Trọng H, sinh năm 1964;

Đều ở địa chỉ: Khu M, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Trung H, sinh năm 1973;

Chị Cao Thị Hồng V, sinh năm 1995;

Đều ở địa chỉ: Khu M, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Anh Cao Kim H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(Có bản trích lục bản đồ địa chính thửa số 479 (thửa 345 bản đồ cũ), tờ bản đồ số 10 (số cũ là 05) ở khu M, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc phòng Tài nguyên và môi trường thị xã P lập ngày 08/12/2017 kèm theo):

- Tổng diện tích thửa đất là 491,3m² 3m² (114m² đất ở và 377,3m² đất

vườn) có giá trị 113.677.000 đồng:

- Anh Cao Trọng H được sử dụng và sở hữu phần đất theo chỉ giới 1,2,15,16,1 có diện tích là 98,5m² (trong đó có 50m² đất ở và 48,5m² đất vườn) có giá trị 39.354.800 đồng.

- Chị Cao Thị Hồng V được sử dụng và sở hữu phần đất theo chỉ giới 2,3,14,15,2 có diện tích là 108,5m² đất vườn có giá trị 9.742.200 đồng .

- Anh Cao Kim H được sử dụng và sở hữu phần đất theo chỉ giới 3,4,13,14,3 có diện tích là 179,5m² đất (trong đó có 64m² đất ở và 115,5m² đất vườn) có giá trị 55.170.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán cho anh Hòa, chị Vân mỗi người là 11.000.000 đồng.

- Anh Cao Trung H được sử dụng và sở hữu phần đất theo chỉ giới 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,4 có diện tích là 104,8m² đất vườn có giá trị 9.410.000 đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, anh H, chị V có đơn đề nghị thi hành án nếu anh H chậm trả tiền thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo lãi xuất bằng 50% mức lãi xuất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ.

- **Về án phí:** Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.841.000 đồng. Các đương sự thỏa thuận về án phí như sau:

Anh Cao Trọng H phải chịu 711.000 đồng

Chị Cao Thị Hồng V phải chịu 710.000 đồng.

Anh Cao Kim H phải chịu 710.000 đồng.

Anh Cao Trung H phải chịu 710.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi